

Số: 144/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Kế hoạch - Tài chính là đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý về công tác quy hoạch, kế hoạch, tài chính, kế toán; giá; sử dụng tài sản công; đấu thầu; đầu tư công; kiểm toán nội bộ và thống kê của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo giai đoạn, chương trình công tác hàng năm và các giải pháp thực hiện theo lĩnh vực của Bộ, ngành.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức về công tác kế hoạch, tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công, đấu thầu và thống kê thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ.

3. Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

4. Thẩm định, tham gia thẩm định, góp ý các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia, chương trình, đề án, dự án, dự thảo văn bản về kế hoạch, tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công, đấu thầu và thống kê theo phân công của Bộ trưởng; rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Về công tác kế hoạch, dự toán

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí dài hạn, trung hạn, hằng năm các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ; giao chỉ tiêu kế hoạch sau khi được Bộ phê duyệt cho các địa phương, đơn vị;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành xây dựng kế hoạch - tài chính, dự toán các nguồn kinh phí dài hạn, trung hạn, hằng năm cho các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ;

c) Thẩm tra dự thảo quy hoạch, kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí dài hạn, trung hạn, hằng năm cho các nhiệm vụ công tác của các đơn vị dự toán thuộc Bộ, ngành trước khi trình Bộ trưởng phê duyệt theo quy định;

d) Trình Bộ trưởng quyết định phương án giao dự toán, điều chỉnh dự toán các nguồn kinh phí đã được phân bổ và giao dự toán bổ sung cho các địa phương, đơn vị dự toán thuộc Bộ quản lý theo quy định;

đ) Giúp Bộ quản lý nhà nước về phát triển bền vững thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về công tác quản lý ngân sách, tài chính, kế toán

a) Quản lý tài chính, kế toán theo trách nhiệm đơn vị dự toán cấp I của Bộ đối với nguồn ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp, các nguồn kinh phí hợp pháp khác thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện dự toán các nguồn kinh phí thuộc Bộ quản lý đối với các địa phương, đơn vị dự toán thuộc và trực Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

c) Tổ chức xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách hằng năm đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ, ngành sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Bộ; tổng hợp, lập quyết toán ngân sách của Bộ gửi các Bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình, dự án, đề án thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ;

d) Kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài chính, kế toán đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ, ngành theo quy định;

e) Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị dự toán thuộc Bộ, ngành trong việc phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, kinh phí, ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho hoạt động của các đơn vị và của Bộ;

g) Trình Bộ trưởng quyết định tạm dừng hoặc đình chỉ cấp kinh phí đối với các đơn vị dự toán không chấp hành quy định của pháp luật về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách; xuất toán và thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản thu, chi sai chế độ, sai quy định của pháp luật;

h) Theo dõi và quản lý về tài chính, kế toán, quản lý tài sản và mua sắm đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại và các khoản viện trợ phi dự án của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn vốn đối ứng trong nước theo quy định;

i) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện đúng chế độ kế toán nhà nước theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện công khai ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định;

l) Hướng dẫn triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Trình Bộ trưởng quyết định việc thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi sở hữu, thanh lý tài sản nhà nước thuộc phạm vi phân cấp quản lý, sử dụng của Bộ theo quy định;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện đăng ký sử dụng, công khai, kiểm kê và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản theo đúng chế độ quy định của Nhà nước;

c) Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm mới, thay thế và sửa chữa lớn tài sản, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

d) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định.

8. Về công tác quản lý đầu tư công

a) Thực hiện quản lý thống nhất công tác đầu tư công của Bộ theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện quản lý đầu tư và xây dựng đối với các chủ đầu tư;

b) Hướng dẫn các đơn vị dự toán thuộc Bộ, ngành xây dựng kế hoạch đầu tư công dài hạn, trung hạn và hằng năm; tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư công hằng năm trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Lập kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công, điều chuyển vốn đầu tư cho các dự án theo quy định. Tổng hợp kế hoạch phân bổ, điều chuyển vốn đầu tư công của Bộ. Thông báo kế hoạch vốn đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng;

d) Tham mưu, trình Bộ trưởng giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án, đầu tư dự án, chủ đầu tư, hình thức quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Bộ theo quy định;

đ) Chủ trì, tổ chức thực hiện thẩm định các chương trình, dự án đầu tư và thẩm tra quyết toán các chương trình, dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ giám sát đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công được giao, chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án;

g) Đề xuất Bộ trưởng đình chỉ thi công, yêu cầu các đơn vị có liên quan đình chỉ cấp vốn đầu tư hoặc các hình thức xử lý khác đối với các chương trình, dự án vi phạm các quy định về quản lý đầu tư;

h) Thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thực hiện các quy hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng. Tổng hợp, lập quyết toán vốn đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ gửi các Bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý đấu thầu

a) Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án, gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật về đấu thầu và phân cấp của Bộ trưởng; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện công tác đấu thầu đối với các dự án, gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Đề xuất xử lý hủy thầu, đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc tuyên bố vô hiệu đối với các quyết định của chủ đầu tư, bên mời thầu khi phát hiện có hành vi vi phạm về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

đ) Đề xuất xử lý các kiến nghị có liên quan đến công tác đấu thầu thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của Bộ trưởng.

10. Về công tác thống kê

a) Là đầu mối quản lý nhà nước về công tác thống kê của Bộ, ngành theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng quyết định:

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ; phân loại thống kê ngành, lĩnh vực; chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ;

- Tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và quản lý chất lượng thống kê trong lĩnh vực quản lý của Bộ;

- Tiến hành điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia; điều tra thống kê ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ;

- Quy chế phối hợp giữa Bộ với cơ quan thống kê trung ương trong việc sử dụng dữ liệu thống kê của Bộ cho hoạt động thống kê nhà nước;

- Lịch phổ biến thông tin thống kê Bộ Nội vụ; quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước áp dụng thống nhất trong Bộ Nội vụ;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thống kê của cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; kiến nghị các biện pháp xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thống kê.

c) Xây dựng, phát triển, quản lý vận hành hệ thống thông tin thống kê ngành Nội vụ; xây dựng báo cáo thống kê ngành Nội vụ, báo cáo kết quả điều tra thống kê do Bộ Nội vụ thực hiện;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thu thập, tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; phân tích, dự báo thống kê, biên soạn niêm giám, ấn phẩm thống kê theo quy định của pháp luật;

đ) Tham gia ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung chương trình điều tra thống kê quốc gia và tổng điều tra thống kê quốc gia.

11. Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng và hướng dẫn triển khai Chương trình hành động của Bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định;

b) Chủ trì kiểm tra, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và

thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành;

c) Hướng dẫn và tổng hợp báo cáo về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ hàng năm gửi các cơ quan liên quan tổng hợp, trình Chính phủ.

12. Tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức công tác kiểm toán nội bộ của Bộ theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

15. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực kế hoạch, tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản, đầu thầu, đầu tư công và thống kê cho công chức, viên chức trong Bộ và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

16. Tổng hợp báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành, đơn vị theo quy định của pháp luật và của Bộ.

17. Kiểm tra, tham gia thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

18. Nghiên cứu đề tài khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông các lĩnh vực công tác của Vụ.

19. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, sử dụng công chức; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức theo quy định.

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị; ban hành quy chế làm việc và các quy chế khác theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 884/QĐ-BNV ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính và Quyết định số 189/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2023

của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..,

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà